

Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 804/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T.

Nơi cư trú: Số 61/23 đường 783 T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh T.

Nơi cư trú: Số 14-16 đường 5C, tổ 18, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Phạm Thị Hồng P và ông Phạm Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng P và ông Phạm Hồng T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 35, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh T cấp ngày 03/12/2017).

2.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng P và ông Phạm Hồng T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng P và ông Phạm Hồng T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị Hồng P tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà P đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà P 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0019218 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh T (GCNKH số 35 đăng ký ngày 03/12/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Sang)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh